

TUẦN 3

TIẾT 81

Tự học có hướng dẫn

BỐ CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I. Mối quan hệ giữa bố cục và lập luận

- Về bố cục văn bản (3 phần) :

+ Mở bài : Nêu vấn đề

+ Thân bài : Triển khai luận điểm, luận cứ.

+ Kết bài : Khẳng định lại vấn đề.

- Về lập luận : sử dụng nhiều phương pháp lập luận khác nhau như quan hệ nhân-quả, tổng-phân-hợp, theo suy luận tương đồng.

+ Lập luận chặt chẽ với mục đích, làm sáng tỏ luận điểm.

II. Luyện tập

SGK

.....

TIẾT 82
VĂN BẢN

TÌNH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Hồ Chí Minh

I. Sắc-T×m hiÓu chó thÝch

1. T, c gi¶:
2. XuÊt xø b¶i vñ.

SGK/25

II. Sắc-T×m hiÓu vñ b¶n

* VÊn Ò nghÞ luÊn

- D©n ta cũ mét lÞng nãng nụn yªu níc.
- TruyÒn thèng quý b, u.

1. LuÊn ÒiÓm 1:

LÞch sô ta cũ nhiÒu cuéc kh,ng chiÕn vŰ Ò'i, vŰ vang.

* Dén chøng:

Thêi d'i b¶ Trng, b¶ TriÕu, TrÇn Hng §'o, Lª Lôi, Quang Trung....

2. LuÊn ÒiÓm 2:

§ång b¶o ta nguy nay còng rÊt xøng Ò,ng vói tæ tiªn ta nguy tríc.

☐ Chøng minh theo tr×nh tù thêi gian
(tríc/sau, xa/nay)

* Dén chøng:

- + cô giµ - nhi Òång
- + kiÒu b¶o - Òång b¶o.
- + miÒn ngíc - miÒn xu«i

☐ Tr×nh tù : lòa tuæi , hoµn c¶nh, vÞ trÝ ai ai còng cũ mét lÞng nãng nụn yªu níc.

+ ChiỖn sŭ - ti^au diỖt giÆc

+ C«ng chøc - ñng hé

+ Phô n÷ - xung phong

+ Bµ mÑ - ch^hm sãc

+ C«ng nh©n - s¶n xuÊt

+ ĐiỖn chñ - quy^an ®Êt ruéng

- ☐ Tr×nh tù: c,c tÇng líp nh©n d©n, c,c giai cÊp thÓ hiỖn lÞng y^au níc qua viỖc lµm.

● NghỖ thuÊt :

‘Tõ.....Ỗn’

M« h×nh li^an kỖt chÆt chñ.

- Tinh thÇn y^au níc- lµn sãng m^hnh mñ.

- ☐ Søc m^hnh cña lÞng y^au níc.

- Tinh thÇn y^au níc- thø cña quý.

- ☐ Sù quý b,u cña lÞng y^au níc.

- ☐ H×nh ¶nh so s,nh sinh ®éng.

- ☐ LỄp luỄn hñng hản, thuyỖt phøc.

III. Ghi nhí

SGK/27

IV. LuyỖn tỄp

Thùc hµnh bµi tỄp 2 SGK/27

.....

Luyện tập và phân p_h lập luận trong văn nghị luận

I. Lập luận trong bài sòng

1. Nhận diện lập luận trong bài sòng.

Ví dụ : SGK/32

- Mối quan hệ giữa luận cứ và kết luận mối quan hệ nguyên nhân- kết quả.
- Cần thay đổi thái độ và ý kiến giữa luận cứ và kết luận.

2. Cho kết luận, tìm luận cứ.

a) Em rất yêu trên em và nên tổng g³/4n tuổi đều th¹.

Và ẽ đã cả b'n rất th¹.

b) Nỗi dèi rất cả h'i và ch¹/4ng cần ai tin m¹nh n¹a.

c) Sau đó qu, ngh¹ mét l, t nghe nh'c th¹i.

d) ẽ như trỉ em c¹n ph¹i bi¹ết nghe lời cha m¹ĩ.

e) Nh¹ng nguy ngh¹ em rất th¹ch đi tham quan.

3. Cho luận cứ, nêu kết luận.

a) Ngải m¹i ẽ như ch, n l¹/4m, Đón th vi¹Đn đã s, ch đi.

b) Nguy mai đi thi rải mù bụi vẽ cần nhiều qu, Đu đã c¹ ròi m¹ĩ.

c) Nhiều b'n nỗi n¹ng th¹ết kh¹ nghe, hã c¹ t¹ng nh th¹ l¹ hay l¹/4m.

d) C, c b'n đi lín rải, l¹m anh l¹m ch¹ chóng nã ph¹i g¹ng m¹ếu ch¹.

e) C¹u n¹y ham đi, bang th¹ết ch¹/4ng ng¹ ngưng g¹ Đn hã h¹nh.

II. Lập luận trong văn nghị luận.

Nhận diện lập luận (kết luận) trong văn nghị luận.

So sánh (1) trong II và (2) trong I

Giềng: §Òu lụ nh÷ng kỐt luỀn.

Kh,c: (2) trong I kỐt luỀn lụ lờ giao tiỐp hụng nguy ãng mang tÝnh c, nh©n.
trong hai kỐt luỀn lụ luỀn @iÓm trong vñ nghP luỀn mang tÝnh kh,i qu,t phæ
biỐn @èi víi x· héi.

2. NhỀn d'ng lẾp luỀn trong vñ nghP luỀn

LẾp luỀn cho luỀn @iÓm: “ S, ch lụ ngêi b'n lín cña con ngêi”.

- V× sao n'au ra luỀn @iÓm nựy?

XuÊt ph,t tở con ngêi cã nhu cÇu vÒ vỀt chÊt vµ tinh thÇn, s, ch cÇn cho @èi
sẻng tinh thÇn cña con ngêi.

- LuỀn @iÓm cã nh÷ng néi dung g×?

+ S, ch lụ trÝ tuỖ nh©n lo'i, kho tụng kiỐn thỏc v« tỀn.

+ S, ch gióp mẽ mang trÝ tuỖ, t©m hỏn con ngêi.

* S, ch gióp kh,m ph, mãi lỪnh vùc @èi sẻng x· héi, tỳ nhi'ỏn.

* S, ch gióp con ngêi sẻng @óng, sẻng @Ñp.

* S, ch gióp con ngêi th gi·n.

- LuỀn @iÓm cã c¬ sẽ thùc tỖ kh«ng?

Lụ mét thùc tỖ lín cña x· héi.

- LuỀn @iÓm cã t,c đõng g×?

Nh¾c nhề @ẻng vi'ỏn mãi ngêi @ắc s, ch, quÝ s, ch.

3. TẾp n'au luỀn @iÓm vµ lẾp luỀn

a) TruyỖn “ ThÇy bỏi xem voi”

- LuỀn @iÓm: Ph¶i xem xĐt toạn điỖn sù vỀt, sù viỖc.

- LẾp luỀn:

+ B¶n chÊt sù viỖc, sù vỀt ãng @a d'ng, phong phó.

+ ChỖ biỖt s¬ qua vµi biÓu hiỖn mụ nhỀn xĐt sĩ thiỖu sỏt, sai lỖch b¶n chÊt
cña sù vỀt.

+ Ph¶i t×m hiÓu toµn diÖn sù vÊt, sù viÖc.

* TruyÖn “ Öch ngãi ®,y giêng”.

- LuËn ®iÓm: Tù phô, kiªu c¬ng, chñ quan sĩ thÊt b¹i.

- LËp luËn:

+ Tù phô, chñ quan, dÔ lÇm têng m×nh hiÓu biÖt tÊt c¶, lµ trªn hÖt.

+ GÆp thùc tÖ, sù lÇm têng kia (yÖu kÐm) dÉn ®Ön thÊt b¹i.

.....

Th^am tr¹ng ng÷ cho c©u

I. §/Æc ®iÓm cña tr¹ng ng÷

VÝ dõ: SGK/39

1. X, c ®bñh tr¹ng ng÷

- Díi bãng tre xanh.
- §· tõ l©u ®êi.
- §êi ®êi, kiÕp kiÕp.
- Tõ ngh×n ®êi nay.

2. Néi dung tr¹ng ng÷ bæ sung ý nghÜa

- Díi bãng tre xanh.
 - ☐ ®ba ®iÓm.
- §· tõ l©u ®êi.
- §êi ®êi, kiÕp kiÕp.
- Tõ ngh×n ®êi nay.

☐ Thêi gian.

3. Vp trÝ cña tr¹ng ng÷

- Cã thÓ ®øng ®Çu c©u, gi÷a c©u hoÆc cuèi c©u.
- Gi÷a tr¹ng ng÷ vµ thñnh phÇn chÝnh cã qu·ng nghØ khi nãi hoÆc dÊu phÈy khi viÕt.

*** Ghi nhí**

SGK/39

II. Luyện tập

Thực hành bài tập SGK/39

TUẦN 4

TIẾT 85

Tham gia học tập cho các bạn (theo).

I. Củng cố kiến thức học tập.

Ví dụ :

Vở mới (bìa, bìa, bìa) nh màu trắng.

- Vở mới (bìa)

□ học tập.

- X, c (bìa) học tập ra sự việc.

- Học tập (bìa) (bìa), chỉ học tập.

* Ghi chú

SGK/46

II. Tìm hiểu học tập thực tế.

Ví dụ:

Ngài Vi Ôt Nam ngày nay cả lý do (bìa) (bìa) và việc học tập (bìa) từ học tập với
tiếng nói của mình. Vì (bìa) tin tưởng hơn nữa vào việc học tập.

- Học tập (bìa) thực tế (bìa)

● Nhận định ý.

* Ghi chú

SGK/ 47

III. Luyện tập.

Thực hành bài tập SGK/ 47,48

.....

TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I. §Æc ®iÓm vµ ph¬ng ph¸p chøng minh

Cách số đông các sự thật rõ ràng nhất, gần

“ Ờng sê vÊp ng.”.

+ §. bao lÇn b¹n bP vÊp ng· mµ kh«ng hÒ nhí.

+ VËy xin b¹n chí lo sê bP thÊt b¹i.

+ Oan- sixn©y tong bP sa th¶i.

+ Lu-I Paxt⁻ lóc hắc phæ th«ng lư hắc sinh trung b×nh.

+ Lep T«n xt«i bP $\mathbb{R}^{\times nh}$ chØ häc $\mathbb{R}^1$ i häc.

+ HenryPho thÊt b¹i vµ ch₂y tó*i*.

+ Enric« Carux» bP cho lư thiÕu chÊt giăng.

- Môc ®Ých cña vñ nghö luËn chøng minh:

Dĩng b»ng chøng ch©n thùc ®îc thõa nhËn ®Ó chøng minh “ ®õng sî vÊp ng.”

Cã sọc thuyỐt phộc.

*** Ghi nhĩ:**

SGK/ 42

II. C, c bĩc lụm bụi v'ĩn lĩĩp luĩĩn chøng minh

1. T×m hiÓu ®Ò vµ t×m ý

*** §Ò v'ĩn :**

Nh©n d©n ta thøng nãi : “ Cã chÝ th× nªn”. H·y chøng minh sù ®óng ®^{3/4}n cĩa c©u tc ng÷ ®ã.

- §Ò nªu ra t tång “ cã chÝ th× nªn” thÓ hiÖn b»ng c©u tc ng÷.
- Yªu cÇu chøng minh t tång ®ã lµ ®óng.
- Kh^{1/4}ng ®ĩnh vai trũ ý nghĨa to lĩn cĩa chÝ trong cuéc sèng.

2. Lĩĩp dụn bụi

a) Mẽ bụi :

Nªu vai trũ quan trãng cĩa lý tång ý chÝ vµ nghĩ lúc trong cuéc sèng mụ c©u tc ng÷ ®· ®óc kt.

b) Th©n bụi

- XDt vÒ lý.
- + ChÝ lµ ®iÒu cÇn thiÖt ®Ó con ngēi vĩt qua trẽ ng¹i.
 - + Kh«ng cã chÝ th× kh«ng lụm ®ĩc g×.
- XDt vÒ thùc t
- + Nh÷ng ngēi cã chÝ ®Òu thụn c«ng (nªu dĩn chøng).

c) Kt bụi

Mãi ngēi cÇn ph¶ĩ cã ý chÝ , b^{3/4}t ®Çu t nh÷ng viÖc nhá ®Ó khi ra ®ēi lụm ®ĩc viÖc lĩn.

ViÖt bụi

ViÖt tång ®o'n t mẽ bụi ®ĩn kt bụi .

Mẽ bụi

Cả thố chần c, ch :

- ịi th¹/₄ng vưo vÊn Ồ.
- Suy tồ c, i chung Ồn c, i ri^ang.
- Suy tồ tồm lý con ngêi.

b) Thồn bụi

- Tríc hỒt ph¶i cả tồ chuyỐn ý Ồo'n tiỐp nêi phÇn mẽ bụi.
- ViỒt Ồo'n phỒn tÝch lý lĩ.
- ViỒt Ồo'n n^au c, c dến chơng ti^au biỐu cả sọc thuyỒt phồc.

c) KỒt bụi

- Sồ dồng tồ ng÷ chuyỐn Ồo'n .
- KỒt bụi ph¶i h« ơng vớ mẽ bụi.
- KỒt bụi ph¶i cho thÊy luÊn ỒiỐm n^au ẽ mẽ bụi.

4. ắac l'ị vư sồa ch÷a.

GHI NHÍ

SGK/50

III. LuyỐn tỄp.

Thùc hụnh bụi tỄp SGK/43; SGK/51

.....

TIẾT 88
VĂN BẢN

§ộc tÝnh gi¶n đÞ cña B,c Hả

Phạm Văn Đồng

I. §äc- T×m hiÓu chó thÝch

* T,c gi¶:

Ph¹m Vn §ång (1906- 2000)

SGK/54

II. §äc- T×m hiÓu vñ b¶n

1. N³u vÊn ®Ò

§ộc tÝnh gi¶n đÞ cña B,c Hả.

2. Giải quyÕt vÊn ®Ò

a) Giản đÞ trong ®êi sèng :

Tiết 1 chúng ta tạm dừng ở phần a) nhé các em !

.....

TUẦN 5
TIẾT 89
VĂN BẢN

§ộc tÝnh gi¶n đÞ cña B,c Hả (t.t)

Phạm Văn Đồng

I. §äc- T×m hiÓu chó thÝch

* T,c gi¶:

Ph¹m V¨n §ång (1906- 2000)
SGK/54

II. §äc- T×m hiÓu v¨n b¶n

1. Nªu vÊn ®Ò

§øc tÝnh gi¶n đp cña B,c Hả.

2. Giải quyÔt vÊn ®Ò

a) Giản đp trong ®êi sèng :

- B÷a c¬m vui ba măn.
- Khi ¨n kh«ng r¬i v·i.
- ın xong b,t bao giê còng s¹ch.

b) Giản đp trong t,c phong sinh ho't :

- Nhµ sụn chØ vui ba phßng.
- Lụm tõ viÖc lín ®Õn viÖc rÊt nhá.

c) Giản đp trong quan hÖ vói mãi ngêi :

- ViÖc g× tù lụm ®êc B,c kh«ng cÇn ngêi gióp.
- Ngêi gióp viÖc ®Õm trªn ®Çu ngãn tay.

□ LiÖt kª đén chøng x,c thùc, cô thÓ.

§êi sèng vÊt chÊt gi¶n đp hụm hập vói ®êi sèng t©m hản phong phó.

3. KÖt thúc vÊn ®Ò

Gi¶n đp trong lêi nãi vµ bµi viÖt.

- “ Kh«ng cã g× quý h¬n ®éc lÿp tù do”
- “ Níc ViÖt Nam kh«ng bao giê thay ®æi”

- Chọn lý giải đúng mục sau s³/₄c của B, c

III. Ghi nhớ

SGK/55

IV. Luyện tập

Thực hành bài tập 1,2 SGK/55,56

Tiết 90

Văn bản

Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG

HOÀI THANH

I. Đọc - Tìm hiểu chủ đề

1. Tác giả

- Hoài Thanh (1909 – 1982) quê ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, Nghệ An.
- Là nhà văn và nhà phê bình xuất sắc.
- Năm 2000, được nhà nước phong tặng giải thưởng Hồ Chí Minh.

2. Tác phẩm

- Viết năm 1936 trích trong “ Bình luận văn chương”.
- Phong cách biểu đạt : nghị luận.
- Bề mặt : 3 phần

Ngài ta mục lục : nguồn gốc của văn chương.

Văn chương vấn đề : nhiệm vụ của văn chương.

Phần cuối là : công dụng của văn chương .

II. Đọc - Tìm hiểu văn bản

1. Nguồn gốc của văn chương

- Là những bài văn ra đời từ những câu chuyện.

- Lẽp luẽn theo c, ch qui n'p..

2. NhiÖm vô cĩa v' n ch-ng.

- V' n ch-ng sĩ lụ h×nh dung cĩa sù sèng mu«n h×nh v' n tr'ng .

- v' n ch-ng cụng s, ng t' o ra sù sèng.

3. C«ng dông cĩa v' n ch-ng

- G©y cho ta nh÷ng t×nh c¶m ta kh«ng cã.

- LuyÖn nh÷ng t×nh c¶m ta kh«ng cã.

Lẽp luẽn theo c, ch qui n'p, diÖn dõch.

- VC lụm giụu t×nh c¶m con ngêi.

- VC lụm ®Ñp, lụm giụu cho cuéc sèng

III. Ghi nhó

SGK/63

IV. LuyÖn tẽp

SGK/63

TIẾT 91,92

LUYỆN TẬP LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I. Tóm tắt nội dung chứng minh

- Luận điểm cần chứng minh: Mọi số nguyên tố lớn hơn 2 đều là số lẻ.
- Một số lý lẽ để chứng minh: Sử dụng định lý về tính chẵn lẻ của tổng hai số nguyên.

II. Lập luận

1. Mở bài

Luận điểm cần chứng minh: Mọi số nguyên tố lớn hơn 2 đều là số lẻ.

2. Thân bài

Tổ tiên :

- Vua Hùng đã dùng để chứng minh.
 - Các anh hùng Trùng Hưng, Lê Lợi, Quang Trung,... đều là số lẻ.
- Gọi số nguyên tố là p , dùng để chứng minh, p là số lẻ.

Sau đây

- Gọi x là số nguyên tố.
- + Nguyên nhân của việc chứng minh là 27.7
- + Nguyên nhân của việc chứng minh là 20.11

- + Ngụy thCý thuộc ViÖt Nam 27.2
- Trong gia ®×nh
 - + Nhí ¬n «ng bµ, tæ tí²n.
 - + Phong ðìng cha mÑ.

3. KÖt bµi

Tõ xa d©n t¸c ViÖt Nam lu«n nhí cái nguån, ®Ön nay ®¹o lý Êy v¸n tiÖp t¸c ph¸t huy.

III. ViÖt ®¹n v¸n

ViÖt t¸ng ®¹n tõ mẽ bµi ®Ön kÖt bµi.

IV. §äc l'ì vµ s¸a ch÷a

.....

TUẦN 6

TIẾT 93

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH

I/ ChuÈn bÞ ẽ nhµ.

II/ Thùc hµnh tr¹n líp

- §Ò 3 : Chøng minh r»ng v¸n ch¬ng luyÖn nh÷ng t×nh c¶m ta s½n c¸ .
- §Ò 5 : Chøng minh r»ng B,c H¸ lu«n yªu th¬ng thiÖu nhi.
- §Ò 7 : Chøng minh r»ng b¶o vÖ m«i trêng thi²n nhi²n lµ b¶o vÖ cuéc sèng cña con ngêi.

.....

TIẾT 94

CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG

I. Câu chủ động và câu bị động

1. Xác định chủ ngữ

a) Mãi ngêi y^au mỗn em.

☐ Câu chủ động.

b) Em ãi mãi ngêi y^au mỗn.

☐ Câu bị động.

GHI NHỚ

SGK/57

II. Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

VÝ DỤ:

1) SGK/57

b. Em ãi mãi ngêi y^au mỗn.

2)

Liên kết các câu trong đoạn thành một văn bản thống nhất

GHI NHỚ

SGK/58

III. Luyện tập

SGK/58

TIẾT 95,96

ÔN LUYỆN

- Xem lại nội dung, phương thức biểu đạt, thể loại của những văn bản đã học : Tình thần yêu nước của nhân dân ta; Đức tính giản dị của Bác Hồ; Ý nghĩa văn chương.

- Xem lại các chủ đề về : Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất; Tục ngữ về con người và xã hội.

- Tiếng việt : Câu rút gọn; Câu đặc biệt; Câu chủ động và câu bị động.
Cho ví dụ.

- Hoàn thành các bài tập tiếng việt trong SGK.
- Cách làm bài văn lập luận chứng minh
- Thực hành đề văn : Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam ta luôn sống theo đạo lý “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.